

Số: **15** /2020/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **26** tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện Kết luận số 602-KL/TU ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 138/TT.HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1527/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng ngoài lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của

tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, Điều 5 như sau:

“2. Bổ sung thêm định mức tối đa 01 xe/01 đơn vị ngoài định mức quy định tại khoản 1 Điều này cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ: Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này”.

Điều 2. Bãi bỏ và thay thế các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Thay thế Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái bằng Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Yên Bái; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Như Điều 4 QĐ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Chánh VP, các Phó CVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKTH, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Duy

Phụ lục:

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số **15** /2020/QĐ-UBND ngày **26** tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
I	KHỐI TỈNH				
1	Sở Khoa học và Công nghệ				
	Trung tâm ứng dụng kỹ thuật thông tin khoa học và Công nghệ	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ vận chuyển thiết bị chuẩn đi phục vụ công tác kiểm định tại các huyện, thị xã, thành phố
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
2.1	Trường Trung cấp dân tộc nội trú Nghĩa Lộ	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
2.2	Trường Trung cấp Lục Yên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
2.3	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
2.4	Cơ sở Cai nghiện ma túy	Xe cứu thương	1	760	Phục vụ đưa đón học viên đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngoài đơn vị
2.5	Trung tâm Điều dưỡng	Xe cứu thương	1	760	Phục vụ đưa đón đại biểu điều dưỡng đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngoài đơn vị
		Xe 29 chỗ ngồi	1	1.395	Phục vụ đưa đón đại biểu đi điều dưỡng
3	Sở Giao thông vận tải				
3.1	Ban Quản lý dự án bảo trì đường bộ	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Thực hiện công tác đảm bảo giao thông
3.2	Thanh tra giao thông	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, tuần tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, phân luồng đảm bảo trật tự an toàn giao thông,...
		Xe tải 1 cầu 1,5T	2	410	
		Xe 7 chỗ 1 cầu có gắn biển hiệu Thanh tra giao thông	1	720	
		Xe chở thiết bị cân xe lưu động	1	1.306	Chuyên chở thiết bị cân xách tay để kiểm tra tải trọng phương tiện quá tải

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
4.1	Thư viện tỉnh	Xe tải 1 cầu 3,5T	1	650	Chuyên chở sách, thiết bị, thư viện lưu động
4.2	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật	Xe 34 chỗ	1	1.640	Đưa đoàn diễn viên đi biểu diễn các huyện thị trong tỉnh
		Xe tải 3,5T	1	650	Làm sân khấu và chở đạo cụ đi biểu diễn
		Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ thông tin, chiếu phim lưu động, tổ chức phong trào văn nghệ quần chúng
		Xe bán tải 2 cầu	1	780	Tuyên truyền lưu động
4.3	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	Xe 29 chỗ	1	1.395	Đưa đón các đoàn vận động viên đi thi đấu tại các giải toàn quốc
5	Sở Xây dựng				
	Thanh tra Sở	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chở thiết bị thanh tra, kiểm tra giám định xây dựng
6	Sở Tài nguyên và Môi trường				
6.1	Văn phòng Sở	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị phục vụ thanh tra, kiểm tra đất đai, môi trường
6.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị kỹ thuật phục vụ lập hồ sơ, đo đạc địa chính; lập hồ sơ thu hồi đất, phát triển quỹ đất và chi trả bồi thường GPMB
6.3	Văn phòng Đăng ký đất đai	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị kỹ thuật, hồ sơ chính lý, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ lập hồ sơ, đo đạc địa chính
6.4	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Xe chở thiết bị đi hiện trường phục vụ hoạt động quan trắc và môi trường
6.5	Chi cục Quản lý đất đai	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở máy móc, thiết bị phục vụ công tác kiểm tra độ chính xác sai số cho phép tại thực địa của công tác kiểm tra, nghiệm thu các sản phẩm đo đạc, bản đồ và viễn thám
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
7.1	Văn phòng Sở	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Kiểm tra, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như phòng, chống cháy rừng, thiên tai, dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm....
7.2	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Lấy mẫu, bảo quản mẫu, vận chuyển mẫu; kiểm tra, giám sát nông sản, an toàn; vận chuyển sản phẩm nông sản phục vụ công tác xúc tiến thương mại (hội trợ tại các tỉnh trong nước) và các hoạt động khác có liên quan đến an toàn thực phẩm....
7.3	Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thóc giống về kho bảo quản; chở các loại giống mới đi các địa điểm trồng khảo nghiệm giống cây trồng nông nghiệp...
7.4	Trung tâm Khuyến nông	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Thực hiện nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; Hoạt động xúc tiến thương mại, hội trợ triển lãm vùng miền và quảng bá sản phẩm tiêu biểu của tỉnh đến các tỉnh trong nước...
7.5	Chi cục Phát triển nông thôn	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Kiểm tra, thẩm định, tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 157 xã trên địa bàn tỉnh trong đó có 81 xã vùng III, 66 xã vùng II; thực hiện Chương trình bố trí dân cư tại các xã vùng thiên tai, vùng ĐBKK, khu rừng đặc dụng do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do....
7.6	Chi cục Thủy lợi	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động thường trực Ban phòng, chống thiên tai (hoạt động đặc thù quan trọng); hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát, sửa chữa công trình thủy lợi, phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Yên Bái và phục vụ hoạt động khác.....
7.7	Chi cục Thủy sản	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác kiểm tra, chỉ đạo nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh...
7.8	Ban Quản lý rừng phòng hộ Trạm Tấu	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Kiểm tra, kiểm soát lâm sản, phòng và chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng tại các thôn, xã ĐBKK
7.9	Ban Quản lý rừng phòng hộ Mù Cang Chải	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Kiểm tra, kiểm soát lâm sản, phòng và chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng tại các thôn, xã ĐBKK

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
7.10	Chi cục Kiểm lâm				
	Văn phòng Chi cục	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát lâm sản, phòng và chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng
		Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Đội Kiểm lâm Cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
		Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt Kiểm lâm Trạm Tấu – Nghĩa Lộ	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt Kiểm lâm Thành phố Yên Bái	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt Kiểm lâm Mù Cang Chải	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt Kiểm lâm Lục Yên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt Kiểm lâm Văn Chấn	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt kiểm lâm Yên Bình	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt kiểm lâm Văn Yên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
	Hạt kiểm lâm Trấn Yên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	
7.11	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác phòng, chống dịch
7.12	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Kiểm tra, đánh giá chất lượng, diện tích rừng làm cơ sở chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; chi trả và giám sát việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng,...

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
7.13	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thuốc, máy móc chuyên dùng trong bảo vệ thực vật để phòng chống dịch, thanh tra, kiểm tra,...
8	Sở Tư pháp				
	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở giao nhận tài sản, hàng hóa và thực hiện công tác đấu giá lưu động tại các huyện, thị
9	Sở Thông tin và Truyền thông				
	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác ứng cứu sự cố máy tính, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; chở thiết bị phục vụ các lớp bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin
10	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Xe truyền hình lưu động 7 chỗ 1 camera gắn thiết bị dựng hình	1	1.400	Phục vụ tác nghiệp báo chí
		Xe 16 chỗ phát thanh, truyền hình lưu động	1	850	Chuyên chở phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên và thiết bị làm truyền hình trực tiếp
		Xe truyền hình lưu động chở thiết bị truyền hình trực tuyến	1	19.000	Truyền hình trực tiếp sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội trong tỉnh
11	Báo Yên Bái	Xe 7 chỗ có gắn thiết bị chuyên dùng	1	1.370	Chuyên chở phóng viên, và thiết bị ghi hình, dựng hình, truyền dẫn lên mạng internet,..
12	Trường Cao đẳng Y tế	Xe 29 chỗ	1	1.395	Đưa đón học sinh, sinh viên đi công tác, học tập
13	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch	Xe 29 chỗ	1	1.395	Đưa đón học sinh, sinh viên đi thực hành thực tập

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
14	Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái	Xe 5 chỗ có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	10	620	Đào tạo và sát hạch lái xe ô tô
		Xe tải có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	8	600	
		Xe 16 chỗ có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	2	970	
		Xe 5 chỗ số tự động có gắn kèm trang thiết bị sát hạch lái xe	2	800	
		Xe bán tải 1 cầu	1	650	
		Xe 29 chỗ	1	1.395	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công trình; phòng chống thiên tai
16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công trình
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công trình
18	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe 7 chỗ 2 cầu có gắn thiết bị chuyên dùng	1	1.250	Kiểm tra, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như phòng, chống thiên tai, bão lũ, cháy rừng, dịch bệnh
19	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe 7 chỗ 2 cầu có gắn thiết bị chuyên dùng	1	1.250	Kiểm tra, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như phòng, chống thiên tai, bão lũ, cháy rừng, dịch bệnh
20	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh	Xe 29 chỗ	1	1.395	Đưa đón thanh thiếu nhi của các đội nhóm, Câu lạc bộ nòng cốt của Trung tâm tham gia phục vụ các hoạt động chính trị của tỉnh và Trung ương

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
II	KHÔI HUYỆN				
1	Thành phố Yên Bái				
1.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
1.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
1.3	Đội trật tự đô thị thành phố	Xe tải 1T	1	345	Phục vụ công tác trật tự đô thị
		Xe tải 2,5T	2	470	
2	Huyện Trấn Yên				
2.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
2.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Công tác truyền thanh, truyền hình và tuyên truyền lưu động
2.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
2.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
2.5	Đội Giao thông và dịch vụ	Xe phun nước rửa đường 6 khối	1	1.080	Phun nước rửa đường, tưới cây
		Xe ép chõ rác	1	1.135	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
3	Huyện Trạm Tấu				
3.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
3.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
3.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
3.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
3.5	Ban Quản lý các dịch vụ công cộng	Xe tải 2,5T	2	470	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
		Xe ép rác 6 khối	1	870	
4	Huyện Lục Yên				
4.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
4.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
4.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
5	Huyện Văn Yên				
5.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
5.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
5.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
5.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chờ thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
5.5	Đội vệ sinh môi trường và đô thị	Xe ép chõ rác	1	1.135	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
6	Huyện Văn Chấn				
6.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
6.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe ô tô bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
6.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
6.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chờ thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
6.5	Ban Quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường	Xe ép rác 6 khối Xe tải ben 6T	1 1	870 420	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
7	Huyện Mù Cang Chải				
7.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
7.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
7.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
7.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chờ thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
7.5	Đội dịch vụ công cộng	Xe ép rác 6 khối	1	870	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
8	Huyện Yên Bình				
8.1	Văn phòng cấp ủy và chính quyền	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ phòng chống lụt bão, cháy rừng
8.2	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
8.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chờ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại tối đa	Số lượng tối đa (chiếc)	Mức giá tối đa (triệu đồng/xe)	Mục đích sử dụng
1	2	3	4	5	6
8.4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chuyên chở thiết bị, cán bộ giáo viên đi dạy nghề lưu động
8.5	Đội công trình giao thông vận tải và vệ sinh môi trường	Xe ép rác 6 khối	1	870	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt khu vực thị trấn
		Xe quét đường 5 khối	1	1.100	Phục vụ quét đường hút bụi trên địa bàn huyện Yên Bình
9	Thị xã Nghĩa Lộ				
9.1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Phục vụ hoạt động truyền thông và văn hóa
9.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xe bán tải 2 cầu	1	780	Chỗ trang thiết bị kiểm tra, giám sát công trình
9.3	Đội quản lý trật tự đô thị	Xe ô tô tải 1,5T	1	410	Phục vụ công tác trật tự đô thị
9.4	Công ty Môi trường Đô thị (đơn vị sự nghiệp công lập)	Xe phun nước rửa đường 6 khối	1	1.080	Phun nước rửa đường, tưới cây
		Xe ép rác 20 khối	1	2.360	Phục vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt
		Xe ép rác 6 khối	1	870	
		Xe tải ben 7,5T	1	710	
		Xe cuốn ép chờ rác 14 khối đến 15 khối	1	1.750	Phục vụ thu gom vận chuyển rác thải trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ
		Xe thang điện	1	300	Phục vụ sửa điện chiếu sáng công cộng

* **Ghi chú:** Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.